

Phụ lục 3.1
ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN (CHUYÊN VỀ CẤP TỈNH, CẤP XÃ)

Đơn vị bản giao: UBND huyện Bình Sơn (trước sắp xếp)

(Kèm theo Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư sau điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Ngành, lĩnh vực	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư				QH phê duyệt quyết toán	Dự kiến thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thực hiện theo dự kiến dự giải ngân chính mới	Lấy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020			Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025					Lũy kế vốn đã giao từ năm 2021-2024					Kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú					
								Quyết định đầu tư			TMBT				Trong đó		Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng số	Trong đó			NST	NSH	NSTW	NST	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			
																		NST	NSH	NSTW		Vốn tỉnh phân cấp	Vốn đất huyện	Vốn khác (tăng thu, TNC...)						Vốn tỉnh phân cấp	Vốn đất huyện			Vốn khác (tăng thu, TNC...)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	11	15	16	17	12	20	13	23	24	14	15	16	17	31	19	20	21	22	18	19	20	21	23				
	TỔNG SỐ								2,337,849	874,393	1,389,171	-	-	-	221,177	113,502	107,675	286	725,399	568,509	183,170	241,590	144,046	491,901	340,873	136,206	106,172	98,495	113,111	46,667	21,550	44,894	-				
A	DỰ ÁN DO CẤP HUYỆN LÂM CHỦ ĐẦU TƯ CHUYÊN VỀ TỈNH								2,326,537	865,458	1,386,794	-	-	-	214,282	109,002	105,280	286	725,399	459,372	112,076	218,221	129,075	491,901	264,928	88,306	93,098	83,524	90,214	23,770	21,550	44,894	-				
A1	Dự án được bố trí quyết toán từ năm 2021-2024								319,934	117,588	202,347	-	-	-	124,314	58,164	66,150	-	46,029	108,607	30,815	42,656	35,136	59,829	105,868	30,815	39,917	35,136	-	-	-	-	-				
1	Đường giao thông BTXM trục chính của Cụm công nghiệp cũ công nhà máy mỹ	UBND huyện Bình Sơn		C	Công trình giao thông cấp III	xã Bình Long	2017-2020	2313/QĐ-UBND ngày 20/10/2016 ; 1411/QĐ-UBND ngày 26/7/2018 của UBND huyện Bình Sơn	8,725	8,725			xã Bình Long	Xã Bình Sơn	4,650	4,650			3,585	-				3,585	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-			
2	Đường vào ấp Vực Bà, huyện Bình Sơn	UBND huyện Bình Sơn		C	Công trình giao thông, cấp IV	xã Bình Minh	2018-2022	1980/QĐ-UBND ngày 26/10/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi	15,000	15,000			xã Bình Minh	Xã Bình Minh				-	3,497	-	-	-	-	3,497	-	-	-	-	-	-	-	-	-				
3	Trường Mầm non Trung tâm xã	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Sơn		C	Công trình dân dụng, Cấp III	xã Bình Nguyên	2022-2023	1126/QĐ-UBND ngày 12/7/2022	3,500		3,500		xã Bình Nguyên	xã Bình Sơn	-	-		-	3,300	-	2,000	1,300	-	3,300	-	2,000	1,300	-	-	-	-	-	-				
4	Trường Mầm non 24/3	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Sơn		C	Dân dụng	Thị trấn Châu Ổ	10/2022-7/2023	1125/QĐ-UBND ngày 12/7/2022	4,000		4,000		Thị trấn Châu Ổ	Xã Bình Sơn	-	-		-	3,800	-	2,300	1,500	-	3,800	-	2,300	1,500	-	-	-	-	-	-				
5	Đập Cây Hân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Sơn		C	Công trình NN&PTNT, cấp IV	xã Bình An	2022-2023	495/QĐ-UBND ngày 15/4/2022	7,000		7,000		xã Bình An	xã Bình Minh	-	-		-	6,600	750	4,250	1,600	-	6,600	750	4,250	1,600	-	-	-	-	-	-				
6	Trường Mầm non Sao Mai, xã Bình Chánh (giai đoạn 2)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Sơn		C	Công trình dân dụng, cấp III	Thị trấn Châu Ổ	2022-2023	1124/QĐ-UBND ngày 12/7/2022	6,000		6,000		Thị trấn Châu Ổ	Xã Bình Sơn	-	-		-	5,700	700	2,300	2,700	-	5,700	700	2,300	2,700	-	-	-	-	-	-				
7	Đường giao thông tuyến QL1 (ngõ ông Giéco) đi Tỉnh Thọ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Sơn		C	Công trình giao thông đường bộ, cấp IV	xã Bình Hiệp	2022-2023	số 653/QĐ-UBND ngày 24/5/2022	4,400		4,400		xã Bình Hiệp	Xã Đông Sơn	-	-		-	4,353	-	2,553	1,800	-	4,353	-	2,553	1,800	-	-	-	-	-	-				
8	Đường xã tuyến Trung Minh - Ngõ Ủi Lược đi Nông Trường	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Sơn		C	Công trình giao thông đường bộ, cấp IV	xã Bình Trung, huyện Bình Sơn	2022-2023	số 603/QĐ-UBND ngày 10/5/2022	4,000		4,000		xã Bình Trung, huyện Bình Sơn	Xã Bình Sơn	-	-		-	3,800	-	2,000	1,800	-	3,800	-	2,000	1,800	-	-	-	-	-	-				
9	Đường vào trấn Vực Bà, xã Bình Minh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Sơn		C	Giao thông đường bộ	xã Bình Minh	2022-2023	số 1123/QĐ-UBND ngày 12/7/2022	3,000		3,000		xã Bình Minh	Xã Bình Minh	-	-		-	2,800	600	1,800	400	-	2,800	600	1,800	400	-	-	-	-	-	-				
10	Khu Chính trị - Hành chính thị trấn Châu Ổ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Sơn		C	Công trình dân dụng, cấp III	Thị trấn Châu Ổ, huyện Bình Sơn	2020-2022	950/QĐ-UBND ngày 29/5/2013	24,821		24,821		Thị trấn Châu Ổ, huyện Bình Sơn	Xã Bình Sơn	13,553		13,553	-		9,418	2,286	1,174	5,958	-	9,418	2,286	1,174	5,958	-	-	-	-	-				
11	Trường Tiểu học Bình Chánh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Sơn		C	Công trình dân dụng, cấp III	xã Bình Chánh, huyện Bình Sơn	2022-2023	639/QĐ-UBND ngày 20/5/2022	5,000		5,000		xã Bình Chánh, huyện Bình Sơn	Xã Bình Sơn	-	-		-	5,000	4,375	625	-	-	5,000	4,375	625	-	-	-	-	-	-	-				
12	Trường TH&THCS Bình Chương	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Sơn		C	Công trình dân dụng, cấp III	xã Bình Chương	2022-2023	677/QĐ-UBND ngày 27/5/2022	4,500		4,500		xã Bình Chương	xã Bình Chương	-	-		-	4,200	3,740	460	-	-	4,200	3,740	460	-	-	-	-	-	-	-				
13	Trường TH&THCS Bình Hòa	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Sơn		C	Công trình dân dụng, cấp III	xã Bình Hòa	2022-2023	Quyết định số 820/QĐ-UBND ngày 13/6/2022	3,500		3,500		xã Bình Hòa	Xã Đông Sơn	-	-		-	3,370	2,970	400	-	-	3,370	2,970	400	-	-	-	-	-	-	-				
14	Thủy lợi Đồng Sông (đập và kênh), huyện Bình Sơn	UBND huyện Bình Sơn		C	Công trình NN&PTNT, cấp IV	xã Bình Kheang	2018-2024	2007/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	27,500	20,000	7,500		xã Bình Kheang	xã Bình Minh	16,013	16,013		-	3,947	6,365	1,400	1,450	3,515	3,947	6,365	1,400	1,450	3,515	-	-	-	-	-				
15	Bê tông xi măng đường ĐT.621 Châu Me - Châu An, xã Bình Châu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Sơn		C	Công trình giao thông đường bộ, cấp IV	xã Bình Châu	18/7/2022 - 18/7/2022	Quyết định số 660/QĐ-UBND ngày 25/5/2022 của UBND huyện Bình Sơn	2,500		2,500		xã Bình Châu	Xã Đông Sơn	-	-		-	2,500	410	2,090	-	-	2,500	410	2,090	-	-	-	-	-	-	-				
16	Tu bổ, phục hồi di tích lịch sử cấp tỉnh căn cứ Tuyền Tung - Đinh Thọ An	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Sơn		C	Công trình dân dụng, cấp III	xã Bình An	2020-2022	3170/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	3,500		3,500		xã Bình An	Xã Bình Minh	1,745		1,745	-	-	1,298	692	105	502	-	1,298	692	105	502	-	-	-	-	-				
17	KCH kênh: tuyến đập Lỗ Ổ đi đập ông Thương (1000m), tuyến cầu Đám Múi đi Bình Tân (1200m); tuyến Ao Bào đi Đà Mọc (600m)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Sơn		C	NN&PTNT	xã Bình Tân Phú	3/2020-6/2022	3168/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	4,400		4,400		xã Bình Tân Phú	Xã Đông Sơn	3,890		3,890	-	-	64	52	12	-	-	64	52	12	-	-	-	-	-	-				

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư sau điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Ngành, lĩnh vực	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư				QH phê duyệt quyết toán	Dự án thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự án thực hiện theo dự toán đã giải ngân chính thức	Lấy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025						Lấy kế vốn đã giao từ năm 2021-2024				Kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú					
								Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó					Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó:	Trong đó:	NSTW	NST	Tổng số	Trong đó				NST	Tổng số	Trong đó					Tổng số	Trong đó			
										Ngân sách tỉnh (NST)	Ngân sách huyện (*)										Vốn tính phân cấp	Vốn đầu huyện	Vốn khác (tổng thu, TKC...)	Vốn tính phân cấp			Vốn đầu huyện	Vốn khác (tổng thu, TKC...)	Vốn tính phân cấp	Vốn đầu huyện			Vốn khác (tổng thu, TKC...)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	11	15	16	17	12	20	13	23	24	14	15	16	17	31	19	20	21	22	18	19	20	21	23			
18	Cải tạo cảnh quan khu vực Cầu sông Chầu; Hang mục: Kê, điện chiếu sáng và cây xanh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Sơn		C	Công trình NN&PTNT, cấp IV	thị trấn Châu Ô	2020-2022	3172/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	8,000		8,000	1199/QĐ-UBND ngày 22/7/2023 của UBND huyện Bình Sơn	thị trấn Châu Ô	Xã Bình Sơn	4,000		4,000	-	-	-	3,487	1,553	155	1,780	-	-	3,487	1,553	155	1,780	-	-	-	-	-	
19	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường DH.02 (Bình Trung - Bình An)	UBND huyện Bình Sơn		C	Giao thông đường bộ, cấp IV	Xã Bình Khương và xã Bình An, huyện Bình Sơn	2019-2022	số 2321/QĐ-UBND ngày 13/8/2019 và số 2389/QĐ-UBND	31,500	10,000	21,500	số 2620/QĐ-UBND ngày 30/12/2022	Xã Bình Khương và xã Bình An, huyện Bình Sơn	Xã Bình Minh	24,000	10,000	14,000	-	-	-	7,191	6,125	85	981	-	-	7,191	6,125	85	981	-	-	-	-	-	
20	Hệ thống điện chiếu sáng công cộng từ DT.621 (Huyện đối cũ) - Cầu Bi (Giáp xã Bình Phước) và Hệ thống điện chiếu sáng công cộng đường Trần Công Hiến nối dài và từ DT.621 - Kê Cấy Thi	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Sơn		C	Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp IV	Thị trấn châu Ô	2022-2023	1128/QĐ-UBND ngày 12/7/2022	3,000		3,000	2121/QĐ-UBND ngày 14/12/2023	Thị trấn châu Ô	Xã Bình Sơn	-					-	2,370	-	2,370	-		-	2,370	-	2,370	-	-	-	-	-	-	
21	Khắc phục sạt lở núi Châu Mã, huyện Bình Sơn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Sơn		C	Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn,	Thị trấn Châu Ô	2022	501/QĐ-UBND ngày 18/4/2022	8,000	8,000		1078/QĐ-UBND ngày 06/7/2023	Thị trấn Châu Ô	Xã Bình Sơn	-			-	8,000	-	-	-	-	-	8,000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
22	Trường tiểu học số 2 Bình hải	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Sơn		C	Công trình dân dụng, cấp III	xã Bình Hải	2020-2022	Quyết định số 3169/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	2,100		2,100	2082/QĐ-UBND ngày 18/10/2022 của UBND huyện Bình Sơn	xã Bình Hải	Xã Văn Tường	519		519	-	-	-	691	109	-	582	-	-	691	109	-	582	-	-	-	-	-	
23	KCH kênh nội đồng thôn Nam Thuận, xã Bình Chương	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Sơn		C	NN&PTNT	Xã Bình Chương	20/2020-12/2021	3167/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	4,000		4,000	3167/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	Xã Bình Chương	Xã Bình Chương	3,608		3,608	-	-	-	159	159	-	-	-	-	159	159	-	-	-	-	-	-	-	
24	KCH kênh từ hồ Đa Bạc - sông Đồng Tranh, xã Bình An	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Sơn		C	Công trình NN&PTNT, cấp IV	xã Bình An	2020-2021	3165/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	3,500		3,500	1542/QĐ-UBND ngày 12/8/2022	xã Bình An	xã Bình Minh	1,287		1,287	-	-	-	649	447	-	202	-	-	649	447	-	202	-	-	-	-	-	
25	BTXM đường từ Cầu Ván(BHou) đi thôn Phước Hoa(B.T.tây)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Sơn		C	Giao thông đường bộ, cấp IV	Xã Bình Hải và xã Bình Thanh	2020-2021	số 3175/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 và số 1790/QĐ-UBND	4,560		4,560	số 957/QĐ-UBND ngày 04/5/2022	Xã Bình Hải và xã Bình Thanh	Xã Văn Tường và xã Đồng Sơn	4,100		4,100	-	-	-	382	103	279	-	-	382	103	279	-	-	-	-	-	-		
26	Công viên cây xanh bờ kè bắc sông Trà Bồng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Sơn		C	Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp IV	Thị trấn Châu Ô, huyện Bình Sơn	2018-2021	2461/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của CT UBND huyện Bình Sơn	11,857		11,857	1178/QĐ-UBND ngày 15/7/2022 của CT UBND huyện Bình Sơn	Thị trấn Châu Ô, huyện Bình Sơn	Xã Bình Sơn	10,425		10,425	-	-	-	75	75	-	-	-	-	75	75	-	-	-	-	-	-	-	
27	Cải tạo cảnh quan Ao và Bắc Hồ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Sơn		C	Công trình dân dụng, cấp III	Thị trấn Châu Ô, huyện Bình Sơn	2020-2021	3173/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của CT UBND huyện Bình Sơn	5,000		5,000	4790/QĐ-UBND ngày 13/4/2022 của UBND huyện Bình Sơn	Thị trấn Châu Ô, huyện Bình Sơn	Xã Bình Sơn	4,544		4,544	-	-	-	280	247	-	33	-	-	280	247	-	33	-	-	-	-	-	
28	Nâng cấp tuyến đường DH.05 (Nước Mặn - Bình Khương)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Sơn		C	Công trình giao thông đường bộ, cấp IV	xã Bình Nguyễn và xã Bình Khương, huyện Bình Sơn	2022-2024	số 797/QĐ-UBND ngày 03/6/2022	27,500	27,000	500	số 1983/QĐ-UBND ngày 27/11/2023	xã Bình Nguyễn và xã Bình Minh	Xã Bình Sơn và xã Bình Minh	-			-	27,000	-	-	-	-	-	27,000	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
29	Công viên cây xanh thị trấn Châu ô, huyện Bình Sơn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Sơn		C	Công trình hạ tầng kỹ thuật	Thị trấn Châu Ô, huyện Bình Sơn	2017-2018	số 2455/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	3,700		3,700	số 744/QĐ-UBND ngày 23/4/2019	Thị trấn Châu Ô, huyện Bình Sơn	Xã Bình Sơn	3,520		3,520	-	-	-	36	-	-	36	-	-	36	-	-	36	-	-	-	-	-	
30	Cầu Suối bà Hiên, xã Bình Minh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Sơn		C	Giao thông đường bộ, cấp IV	xã Bình Minh	2020-2021	2210/QĐ-UBND ngày 22/10/2014	2,000		2,000	383/QĐ-UBND ngày 25/3/2022	xã Bình Minh	xã Bình Minh	960		960	-	-	-	410	-	-	410	-	-	410	-	-	410	-	-	-	-	-	
31	Trạm bơm thôn Phước Thọ II, xã Bình Phước	UBND huyện Bình Sơn		C	Công trình NN&PTNT, cấp IV	Xã Bình Phước	2018-2020	2385/QĐ-UBND ngày 18/10/2018	10,000	9,903	98	2600/QĐ-UBND ngày 23/10/2020, 2042/QĐ-UBND ngày 23/6/2021	Xã Bình Phước	Xã Văn Tường	9,884		9,884	-	-	-	98	-	-	98	-	-	98	-	-	98	-	-	-	-	-	
32	Kê chống sạt lở bờ sông đoạn Bình Thới - Bình Dương	UBND huyện Bình Sơn		C	Công trình NN&PTNT	Xã Bình Thới - Bình Dương	2018-2020	2250a/QĐ-UBND ngày 02/10/2018	10,000	9,981	19	1501/QĐ-UBND ngày 14/7/2020, 2041/QĐ-UBND ngày 23/6/2021	Xã Bình Thới - Bình Dương	Xã Bình Sơn	8,761		8,761	-	-	-	19	-	-	19	-	-	19	-	-	19	-	-	-	-	-	
33	Kê chống sạt lở bờ Bắc sông Trà Bồng, đoạn qua thôn Tân Phước xã Bình Minh	UBND huyện Bình Sơn		C	Công trình NN&PTNT	Xã Bình Minh	2019-2020	1699/QĐ-UBND ngày 05/7/2019	9,000	8,979	21	1499/QĐ-UBND ngày 14/7/2020, 2041/QĐ-UBND ngày 23/6/2021	Xã Bình Minh	Xã Bình Minh	8,856		8,856	-	-	-	21	-	-	21	-	-	21	-	-	21	-	-	-	-	-	
34	Trường Mẫu giáo Bình Phước	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Sơn		C	Công trình dân dụng, cấp III	Xã Bình Thanh	2024-2025	Quyết định số 630/QĐ-UBND ngày 15/5/2023	2,000		2,000	880/QĐ-UBND ngày 12/4/2024	Xã Bình Thanh	Xã Bình Sơn	-			-	-	-	1,765	25	1,740	-	-	-	1,725	25	1,700	-	-	-	-	-	-	
35	Trạm bơm Sông Sầu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Sơn		C	Công trình NN&PTNT, cấp IV	xã Bình Mỹ	2022-2025	2304/UBND ngày 02/12/2022	2,000		2,000	225/QĐ-UBND ngày 25/02/2025	xã Bình Mỹ	xã Bình Chương	-			-	-	-	2,000	664	1,336	-	-	-	1,714	664	1,050	-	-	-	-	-	-	
36	Xây dựng vỉa hè đường Tế Hạnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Sơn		C	Công trình giao thông cấp IV; công trình hạ tầng	Thị trấn Châu Ô	2022-2023	637/QĐ-UBND ngày 19/5/2022; 760/QĐ-UBND ngày 29/5/2023	7,000		7,000	1075/QĐ-UBND ngày 03/5/2024	Thị trấn Châu Ô	Xã Bình Sơn	-			-	-	-	6,835	22	5,113	1,700	-	-	4,722	22	3,000	1,700	-	-	-	-	-	
37	Nâng cấp mở rộng Đường DH.01 (đoạn qua xã Bình Minh)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Sơn		C	Công trình giao thông đường bộ, cấp IV	Xã Bình Minh	2023-2024	số 1871/QĐ-UBND ngày 08/9/2022 ; số 1155/QĐ-UBND	14,800		14,800	số 2748/QĐ-UBND ngày 30/12/2024	Xã Bình Minh	Xã Bình Minh	-			-	-	-	1,000	600	400	-	-	13,800	701	600	101	-	-	-	-	-		
38	Trường Tiểu học Bình Long	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Sơn		C	Công trình dân dụng, cấp III	xã Bình Long	2022-2023	1127/QĐ-UBND ngày 12/7/2022	4,271		4,271	881/QĐ-UBND ngày 12/4/2024	xã Bình Long	Xã Bình Sơn	-			-	-	-	3,836	2,072	64	1,700	-	-	3,836	2,072	64	1,700	-	-	-	-	-	
39	Nâng cấp tuyến đường DH.10 (đoạn xã Bình Tân Phú)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Sơn		C	Công trình giao thông đường bộ, cấp IV	Xã Bình Tân Phú	09/8/2022 - 19/5/2023	Quyết định số 623/QĐ-UBND ngày 16/5/2022 của Chủ tịch	14,800		14,800	Quyết định số 212/QĐ-UBND ngày 03/02/2024	Xã Bình Tân Phú	Xã Đồng Sơn	-			-	-	-	14,737	641	7,596	6,500	-	-	14,736	641	7,595	6,500	-	-	-	-	-	

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư sau điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Ngành, lĩnh vực	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư				QH phê duyệt quyết toán	Dự án thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự án thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự án thực hiện theo quyết định đầu tư	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020			Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025					Lũy kế vốn đã giao từ năm 2021-2024					Kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú
								Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó						Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó				
										Ngân sách tỉnh (NST)	Ngân sách huyện (*)						NST	NSH	NSTW		NST	Vốn tỉnh phân cấp	Vốn địa huyện		Vốn khác (tổng thu, TKC...)	NST	Vốn tỉnh phân cấp		Vốn địa huyện	Vốn khác (tổng thu, TKC...)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	11	15	16	17	12	20	13	23	24	14	15	16	17	31	19	20	21	22	18	19	20	21	23
A2	Dự án chuyển về các Sở, ban, ngành tỉnh								2,006,602	747,870	1,184,447	-	-	-	89,968	50,839	39,129	286	679,370	350,765	81,261	175,565	93,939	432,072	159,060	57,491	53,181	48,388	90,214	23,770	21,550	44,894	-
I	Ban QLDA DTXD các công trình giao thông tỉnh								1,764,119	747,870	941,964	-	-	-	89,968	50,839	39,129	286	679,370	348,745	81,261	175,445	92,039	432,072	157,140	57,491	53,161	46,488	90,114	23,770	21,450	44,894	-
-	Dự án quyết toán								119,100	30,800	88,300	-	-	-	42,178	26,100	16,078	-	5,000	46,074	16,051	18,771	11,253	5,000	44,921	15,710	17,963	11,248	345,700	341,000	-	4,700	
1	Trường Mẫu giáo Bình Thạnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Sơn	Ban QLDA DTXD các CTGT tỉnh	C	Công trình dân dụng, cấp III	Xã Bình Thạnh	2024-2025	Quyết định số 630/QĐ-UBND ngày 15/5/2023	2,000		2,000	1277/QĐ-UBND ngày 24/6/2025 của UBND huyện Bình Sơn	Xã Bình Thạnh	Xã Bình Sơn	-	-	-	-	-	2,000	1,950	50	-	-	1,730	1,700	30	-	250,000	250,000			
2	Đầu nối cấp nước sinh hoạt xóm Hoà Tây	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Sơn	Ban QLDA DTXD các CTGT tỉnh	C	Hạ tầng kỹ thuật	Xã Bình Trị	3/2024-7/2024	2064/QĐ-UBND ngày 11/12/2023	1,200		1,200	2342/QĐ-UBND ngày 13/11/2024	Xã Bình Trị	Xã Vạn Tường	-	-	-	-	-	1,200	491	709	-	-	1,030	400	630	-	91,000	91,000			
3	Trạm bơm điện thôn Thạch An	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Sơn	Ban QLDA DTXD các CTGT tỉnh	C	Công trình NÔNG/PHÚT, cấp IV	xã Bình Mỹ	2022-2025	2304/QĐ-UBND ngày 02/12/2022	1,900		1,900	225/QĐ-UBND ngày 25/02/2025	xã Bình Mỹ	xã Bình Chương	-	-	-	-	-	1,905	800	1,100	5	-	1,750	800	950	-	4,700				4,700
4	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường DH.04 (đoạn qua xã Bình Long - Bình Tân Phú)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Sơn	Ban QLDA DTXD các CTGT tỉnh	C	Công trình giao thông đường bộ, cấp IV	Xã Bình Long, Bình Thạnh	03/02/2023-12/9/2024	Quyết định số 1129/QĐ-UBND ngày 12/7/2022 của UBND huyện	22,000		22,000	Quyết định số 327/QĐ-UBND ngày 14/9/2025	Xã Bình Long, Bình Thạnh	Xã Đông Sơn	-	-	-	-	-	22,000	9,350	5,150	7,500	-	21,593	9,350	4,743	7,500	-				
5	Trụ sở UBND xã Bình Chương	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Sơn	Ban QLDA DTXD các CTGT tỉnh	C	Công trình dân dụng, cấp III	xã Bình Chương	2022-2024	661/QĐ-UBND ngày 25/5/2022	12,000		12,000	675 /QĐ-UBND ngày 25/4/2025	xã Bình Chương	xã Bình Chương	-	-	-	-	-	11,824	150	8,484	3,190	-	11,673	150	8,333	3,190	-				
6	Nhà truyền thống và thư viện huyện Bình Sơn	UBND huyện Bình Sơn	Ban QLDA DTXD các CTGT tỉnh	C	Công trình dân dụng, cấp III	Thị trấn Châu Ô	2019-2024	1084/QĐ-UBND ngày 02/5/2019	8,000	2,000	6,000	563 /QĐ-UBND ngày 04/4/2025	Thị trấn Châu Ô	Xã Bình Sơn	7,000	2,000	5,000	-	-	558	-	-	558	-	558	-	-	558	-				
7	Đường Kê Bắc Sông Trà Bồng (đoạn hạ lưu Cầu Châu Ô)	UBND huyện Bình Sơn	Ban QLDA DTXD các CTGT tỉnh	C	Giao thông/Nông nghiệp và Phát triển	Thị trấn Châu Ô, huyện Bình Sơn	2017-2022	số 2137/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	72,000	28,800	43,200	số 1826/QĐ-UBND ngày 08/12/2023	Thị trấn Châu Ô, huyện Bình Sơn	Xã Bình Sơn	35,178	24,100	11,078	-	5,000	6,588	3,310	3,278	-	5,000	6,588	3,310	3,278	-	-				
-	Dự án khởi công giai đoạn 2021-2025								920,600	617,070	303,245	-	-	-	47,290	24,739	22,551	286	519,620	248,671	65,210	104,595	78,866	427,072	111,729	41,781	34,708	35,240	88,045	23,429	21,250	43,366	-
8	Trường THCS Bình Minh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Sơn	Ban QLDA DTXD các CTGT tỉnh	C	Công trình dân dụng, cấp III	Xã Bình Minh	07/2024-6/2025	Quyết định số 2124/QĐ-UBND ngày 14/12/2023	8,000		8,000		Xã Bình Minh	Xã Bình Minh	-	-	-	-	-	8,000	7,000	564	436	-	5,600	5,600	-	-	2,336,000	1,400,000	500,000	436,000	
9	Trường Mẫu giáo Bình Tân Phú	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Sơn	Ban QLDA DTXD các CTGT tỉnh	C	Dân dụng	Xã Bình Tân Phú	12/2024-10/2025	616/QĐ-UBND ngày 10/5/2023	2,000		2,000		Xã Bình Tân Phú	Xã Đông Sơn	-	-	-	-	-	2,000	1,900	100	-	-	650	600	50	-	1,300,000	1,300,000			
10	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Bình Sơn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Sơn	Ban QLDA DTXD các CTGT tỉnh	C	Dân dụng	Xã Bình Long	10/2024-8/2025	1147/QĐ-UBND ngày 14/5/2024	8,000	2,370	5,630		Xã Bình Long	Xã Bình Sơn	-	-	2,370	5,630	2,980	760	1,890	-	2,158	1,138	1,020	-	3,732,000	1,842,000			1,890,000		
11	Trường Mầm non Bình Thạnh; Hạng mục: 06 phòng học 02 tầng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Sơn	Ban QLDA DTXD các CTGT tỉnh	C	Dân dụng	Xã Bình Thạnh	10/2024-8/2025	1228/QĐ-UBND ngày 30/5/2024	8,000	3,600	4,115		Xã Bình Thạnh	Xã Bình Sơn	-	286	3,600	4,115	2,530	1,585	-	-	2,980	1,910	1,070	-	1,020,000	620,000	400,000				
12	Trường Tiểu học số 2 xã Bình Hải; Hạng mục: Khối phòng học tập, hành chính quản trị, hỗ trợ học tập 3 tầng, công nghệ.	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Sơn	Ban QLDA DTXD các CTGT tỉnh	C	Dân dụng	xã Bình Hải	12/2024-12/2025	1991/QĐ-UBND ngày 1/9/2024	12,000	6,000	6,000		xã Bình Hải	Xã Vạn Tường	-	-	6,000	6,000	3,514	746	1,740	-	2,734	2,714	20	-	3,240,000	800,000	700,000	1,740,000			
13	Trường THCS xã Bình Trung; Hạng mục: Khối phòng học tập, hành chính quản trị, hỗ trợ học tập 3 tầng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Sơn	Ban QLDA DTXD các CTGT tỉnh	C	Công trình dân dụng, cấp III	Xã Bình Trung, huyện Bình Sơn	12/2024-11/2025	2121/QĐ-UBND ngày 09/10/2024 của CT UBND huyện	12,000	2,000	10,000		Xã Bình Trung, huyện Bình Sơn	Xã Bình Sơn	-	-	2,000	10,000	3,250	720	6,030	-	2,470	2,450	20	-	7,530,000	800,000	700,000	6,030,000			
14	Trường Mầm non Bình Đông; Hạng mục: 04 phòng học 02 tầng, Khối hành chính quản trị	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Sơn	Ban QLDA DTXD các CTGT tỉnh	C	Dân dụng	Xã Bình Đông	12/2024-12/2025	2122/QĐ-UBND ngày 09/10/2024	7,000	1,000	6,000		Xã Bình Đông	Xã Vạn Tường	-	-	1,000	6,000	2,450	520	3,030	-	1,770	1,750	20	-	4,230,000	700,000	500,000	3,030,000			
15	Trường THPT&THCS Bình Khương; Hạng mục: Khối 06 phòng học 02 tầng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Sơn	Ban QLDA DTXD các CTGT tỉnh	C	Dân dụng	xã Bình Khương	12/2024-10/2025	2123/QĐ-UBND ngày 09/10/2024	5,000	2,500	2,500		xã Bình Khương	Xã Bình Minh	-	-	2,500	2,500	1,600	460	440	-	1,020	1,000	20	-	1,440,000	600,000	400,000	440,000			
16	Trường Mầm non Mỹ Long An	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Sơn	Ban QLDA DTXD các CTGT tỉnh	C	Công trình dân dụng, cấp III	Xã Bình Minh	12/2024-11/2025	Quyết định số 2124/QĐ-UBND ngày 09/10/2024	8,000		8,000		Xã Bình Minh	Xã Bình Minh	-	-	-	8,000	2,800	1,070	4,130	-	1,750	1,700	50	-	6,130,000	1,100,000	900,000	4,130,000			
17	Nghĩa trang Phố Tĩnh, xã Bình Phước	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Sơn	Ban QLDA DTXD các CTGT tỉnh	C	Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật	Xã Bình Phước	12/2023-12/2025	1720/QĐ-UBND ngày 11/10/2023	35,000	30,000	5,000		Xã Bình Phước	Xã Vạn Tường	-	-	30,000	5,000	2,000	1,130	1,870	16,500	500	-	500	-	3,870,000	2,000,000			1,870,000		
18	Cải tạo, mở rộng chỉnh trang khuôn viên cây xanh Nghĩa trang liệt sỹ huyện và Nhà ghi ơn mẹ Việt Nam Anh hùng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Sơn	Ban QLDA DTXD các CTGT tỉnh	C	Công trình, hạ tầng kỹ thuật, cấp IV	Xã Bình Long	2023 - 2025	2063/QĐ-UBND ngày 11/12/2023	14,000		14,000		Xã Bình Long	Xã Bình Sơn	-	-	-	14,000	5,525	4,600	3,875	-	5,050	2,955	550	1,545	7,830,000	2,570,000	2,930,000	2,330,000			
19	Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung cụm công nghiệp Bình Nguyên	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Sơn	Ban QLDA DTXD các CTGT tỉnh	C	Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp III	Xã Bình Trung và Bình Nguyên, huyện Bình Sơn	12/2024-11/2025	1983/QĐ-UBND ngày 09/9/2024 của CT UBND huyện Bình Sơn	14,700		14,700		Xã Bình Trung và Bình Nguyên	Xã Bình Sơn	-	-	-	14,700	4,180	3,240	7,280	-	2,450	1,980	470	-	11,280,000	2,200,000	1,800,000	7,280,000			
20	Đường xã tuyến nhà ở Lê Văn Linh - Hồ Chí Minh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Sơn	Ban QLDA DTXD các CTGT tỉnh	C	Công trình giao thông đường bộ, cấp IV	Xã Bình Phước	2022 - 2025	1913/QĐ-UBND ngày 19/9/2022	1,900		1,900		Xã Bình Phước	Xã Vạn Tường	-	-	-	1,900	1,200	700	-	-	1,350	700	650	-	500,000	500,000					
21	Trồng cây xanh công cộng huyện Bình Nguyên	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Sơn	Ban QLDA DTXD các CTGT tỉnh	C	Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp IV	Xã Bình Trung và Bình Nguyên, huyện Bình Sơn	Chưa khởi công do vướng toàn bộ mặt	1146/QĐ-UBND ngày 14/5/2024 của CT UBND huyện Bình Sơn	12,700		12,700		Xã Bình Trung và Bình Nguyên	Xã Bình Sơn	-	-	-	12,700	1,250	11,450	-	-	100	-	100	-	4,250,000	1,250,000	3,000,000				

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư sau điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Ngành, lĩnh vực	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			QH phê duyệt quyết toán	Dự án thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự án thực hiện theo dự kiến dự toán dự giải ngân chính sách	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020					Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025					Lũy kế vốn đã giao từ năm 2021-2024					Kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú		
								Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó				Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số	Vốn tính phân cấp	Vốn đất huyện	Vốn khác (tổng thu, TKC...)	NST	Tổng số	Vốn tính phân cấp	Vốn đất huyện	Vốn khác (tổng thu, TKC...)	Tổng số	Vốn tính phân cấp	Vốn đất huyện	Vốn khác (tổng thu, TKC...)						
										Ngân sách tỉnh (NST)					Ngân sách huyện (*)	NST														NSH	NSTW	NST			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	11	15	16	17	12	20	13	23	24	14	15	16	17	31	19	20	21	22	18	19	20	21	23		
22	Cầu Thạch An (Bình Minh - Bình Mỹ)	UBND huyện Bình Sơn	Ban QLDA DTXD các CTGT tỉnh	B	Giao thông đường bộ	xã Bình Minh và xã Bình Mỹ, huyện Bình Sơn	2022-2025	Quyết định số 44/25/QĐ-UBND ngày 04/12/2021; Quyết định số 2393/QĐ-UBND ngày 21/11/2024	150,000	120,000	30,000		xã Bình Minh và xã Bình Mỹ, huyện Bình Sơn	xã Bình Minh và xã Bình Chương	-	-	-	-	-	120,000	30,000	-	-	105,000	1,800	-	1,800	-	2,000,000		2,000,000				
23	Nhà sinh hoạt cộng đồng kết hợp tránh bão thôn Tây Phước	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Sơn	Ban QLDA DTXD các CTGT tỉnh	C	Công trình dân dụng, cấp III	Xã Bình Khương	07/2024 - 5/2026	Quyết định số 21/25/QĐ-UBND ngày 09/10/2024	1,500		1,500		Xã Bình Khương	Xã Bình Minh	-	-	-	-	-	-	1,500	-	1,500	-	-	20	-	20	-	600,000		600,000		KCM 2025	
24	Trạm bơm điện thôn Phước Tích	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Sơn	Ban QLDA DTXD các CTGT tỉnh	C	Công trình thủy lợi (thuộc Công trình)	xã Bình Mỹ	2022-2025	15/QĐ-UBND ngày 06/01/2023	1,900		1,900		xã Bình Mỹ	xã Bình Chương	-	-	-	-	-	-	1,900	-	940	960	-	50	-	50	-	1,760,000		800,000	960,000	KCM 2025	
25	Bê tông hoá tuyến kênh từ Rộc Đập đến Đập chuẩn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Sơn	Ban QLDA DTXD các CTGT tỉnh	C	Công trình NN&PTNT, cấp IV	xã Bình Dương	2022-2025	36/QĐ-UBND ngày 06/01/2023	3,500		3,500		xã Bình Dương	xã Bình Sơn	-	-	-	-	-	-	3,500	-	1,050	2,450	-	50	-	50	-	3,450,000		1,000,000	2,450,000	KCM 2025	
26	Bê tông xi măng đường ĐT.621 Châu Me - Châu Tân, xã Bình Châu (đoạn tiếp theo)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Sơn	Ban QLDA DTXD các CTGT tỉnh	C	Công trình giao thông đường bộ, cấp IV	Xã Bình Châu	2022 - 2025	1260/QĐ-UBND ngày 22/7/2022	2,200		2,200		Xã Bình Châu	Xã Đông Sơn	-	-	-	-	-	-	2,200	-	850	1,350	-	50	-	50	-	2,150,000		800,000	1,350,000	KCM 2025	
27	Hệ thống mương thoát nước tuyến đường và từ dốc bà Hoát đến trường tiểu học số 1 thôn Trung An	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Sơn	Ban QLDA DTXD các CTGT tỉnh	C	Công trình giao thông, cấp IV	Xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn	05/2025 - 11/2025	2146/QĐ-UBND ngày 01/11/2022 của CT UBND huyện Bình Sơn	1,500		1,500		Xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn	Xã Bình Sơn	-	-	-	-	-	-	1,500	-	770	730	-	50	-	50	-	1,430,000		700,000	730,000	KCM 2025	
28	Xây dựng khu di tích lịch sử Núi Sơn, xã Bình Châu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Sơn	Ban QLDA DTXD các CTGT tỉnh	C	Công trình dân dụng, cấp III	Xã Bình Châu, huyện Bình Sơn	05/2025 - 11/2025	109/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 của CT UBND huyện Bình Sơn	4,000		4,000		Xã Bình Châu, huyện Bình Sơn	Xã Bình Sơn	-	-	-	-	-	-	4,000	2,020	20	1,960	-	20	20	-	-	3,980,000	2,000,000	20,000	1,960,000		
29	Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu tái định cư Vạn Tường	UBND huyện Bình Sơn	Ban QLDA DTXD các CTGT tỉnh	B	- Hàng mao giao thông Công trình giao thông	Xã Bình Hà	2021-2025	656/QĐ-UBND ngày 10/5/2021/ 1684/QĐ-UBND ngày 07/12/2022	350,000	350,000			Xã Bình Hà	Xã Vạn Tường	1,289	1,289		-	-	300,000	-	-	-	-	260,422	-	-	-	-	-	-	-			
30	Trung tâm thể dục thể thao huyện Bình Sơn (Giai đoạn 3)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Sơn	Ban QLDA DTXD các CTGT tỉnh	B	Công trình dân dụng - Công trình thể thao, cấp III	Thị trấn Châu Ô	2021-2025	3162/QĐ-UBND ngày 30/10/2019; 1905/QĐ-UBND ngày 16/9/2022	45,000		45,000		Thị trấn Châu Ô	Xã Bình Sơn	1,108	1,108		-	-	-	40,770	14,795	10,622	15,353	-	37,998	14,795	7,850	15,353	-	-	-	-		
31	Đường vành đai Tây Bắc thị trấn Châu Ô	UBND huyện Bình Sơn	Ban QLDA DTXD các CTGT tỉnh	C	Công trình giao thông và hạ tầng kỹ thuật, cấp III	Huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	2019-2025	1924/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	69,000	41,400	27,600		Huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Bình Sơn	26,030	23,450	2,580	-	-	17,950	25,020	4,666	5,000	15,354	17,950	20,173	2,419	2,400	15,354	2,247,000	2,247,000				
32	Xây dựng hồ chứa nước Hồ Lơ, xã Bình Minh	UBND huyện Bình Sơn	Ban QLDA DTXD các CTGT tỉnh	C	Công trình NN&PTNT, cấp IV	xã Bình Minh	2024-2026	1969/QĐ-UBND ngày 04/11/2008 và 986/QĐ-UBND ngày 20/9/2023	46,000	34,000	12,000		xã Bình Minh	xã Bình Minh	-	-	-	-	-	-	10,000	1,000	-	1,000	-	3,000	-	-	-	-	-	-	-		
33	Kế chống sụt lún bờ sông Tây Hồng tại thôn Mỹ Huệ 3, xã Bình Dương	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Sơn	Ban QLDA DTXD các CTGT tỉnh	C	Công trình thủy lợi (Kế bảo vệ bờ sông), cấp IV	xã Bình Dương	2024-2025	573/QĐ-UBND ngày 09/4/2025	20,000	18,000	2,000		xã Bình Dương	xã Bình Sơn	-	-	-	-	-	-	18,000	2,000	-	-	2,000	18,000	-	-	-	-	1,740,000			1,740,000	
34	Đường từ ĐT.621 đi Lê Ngung	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Sơn	Ban QLDA DTXD các CTGT tỉnh	C	Công trình giao thông và hạ tầng kỹ thuật, cấp IV	Thị trấn Châu Ô, huyện Bình Sơn	07/2023 - 12/2025	2297/QĐ-UBND ngày 01/12/2022 của CT UBND huyện Bình Sơn	20,000	6,200	13,800		Thị trấn Châu Ô, huyện Bình Sơn	Xã Bình Sơn	-	-	-	-	-	-	6,200	13,800	1,500	7,300	5,000	6,200	-	-	-	-	10,000,000	1,500,000	3,500,000	5,000,000	
35	Đường từ QL24C đi Đông Lớn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Sơn	Ban QLDA DTXD các CTGT tỉnh	C	Giao thông	Xã Bình Chương	2020-2023	số 37/18/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 và	12,700		12,700		số 1594/QĐ-UBND ngày 15/7/2024	Xã Bình Chương	Xã Bình Chương	6,540	6,540		-	-	5,605	50	3,955	1,600	-	5,605	50	3,955	1,600	-	-	-	-		
36	Đường từ Quốc lộ 1 (Huyện đoi) đi Hóc Cam	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Sơn	Ban QLDA DTXD các CTGT tỉnh	C	Công trình giao thông và hạ tầng kỹ thuật, cấp III	Xã Bình Long	2020-2023	số 3177/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	45,000		45,000		số 998/QĐ-UBND ngày 04/6/2025	Xã Bình Long	Xã Bình Sơn	12,324	12,324		-	-	15,331	-	13,943	1,388	-	15,331	-	13,943	1,388	-	-	-	-		
-	Dự án chuẩn bị đầu tư (chưa bố trí vốn thực hiện)								724,419	100,000	550,419	-	-	-	500	-	500	-	154,750	54,000	-	52,080	1,920	-	490	-	490	-	1,723	-	200	1,523	-		
37	Trường Mầm non Bình Long	BQL dự án DTXD huyện Bình Sơn	BQLDA DTXD các công trình	C	Dân dụng	Xã Bình Long			15,000		15,000		Xã Bình Long	Xã Bình Sơn	-	-	-	-	-	7,500	-	-	-	-	-	-	-	-	20		20				
38	Tỉnh lộ 621 đi Giáp đường Sa Huỳnh Dung Quất	BQL dự án DTXD huyện Bình Sơn	BQLDA DTXD các công trình	C	Công trình giao thông	Xã Bình Tân Phú			5,000		5,000		Xã Bình Tân Phú	xã Đông Sơn	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	20		20				
39	Bê tông xi măng tuyến đường từ nhà Phạm Thị Bích - Nhà Nguyễn Ngọc Thạch	BQL dự án DTXD huyện Bình Sơn	BQLDA DTXD các công trình	C	Công trình giao thông đường bộ, cấp IV	Xã Bình Đông	2024 - 2026	2725/QĐ-UBND ngày 30/12/2024	3,500		3,500		Xã Bình Đông	Xã Vạn Tường	-	-	-	-	-	-	3,500	-	3,420	80	-	20	-	20	-	100		20	80		
40	Đầu nôi hệ thống cấp nước sinh hoạt tập trung xã Bình Long	BQL dự án DTXD huyện Bình Sơn	BQLDA DTXD các công trình	C	Hạ tầng kỹ thuật	Xã Bình Long			2,000		2,000		Xã Bình Long	Xã Bình Sơn	-	-	-	-	-	-	1,000	-	-	-	-	-	-	-	-	20		20			
41	Đầu nôi cấp nước sinh hoạt tập trung xã Bình Hiệp (từ đường ống nước sạch TP. Quảng Ngãi - thị trấn Châu Ô)	BQL dự án DTXD huyện Bình Sơn	BQLDA DTXD các công trình	C	Hạ tầng kỹ thuật	Xã Bình Hiệp			2,500		2,500		Xã Bình Hiệp	Xã Đông Sơn	-	-	-	-	-	-	1,250	-	-	-	-	-	-	-	-	20		20			
42	Trung tâm Chính trị - Hành chính huyện Bình Sơn	BQL dự án DTXD huyện Bình Sơn	BQLDA DTXD các công trình	C	Dân dụng	Thị trấn Châu Ô			350,000		350,000		Thị trấn Châu Ô	Xã Bình Sơn	-	-	-	-	-	-	120,000	-	-	-	-	-	-	-	-	100		100			
43	Trường Tiểu học số 1 Thị trấn Châu Ô: Hàng mục: Khối phòng học tập, hành chính quản trị, hỗ trợ học tập 3 tầng	BQL dự án DTXD huyện Bình Sơn	BQLDA DTXD các công trình	C	Dân dụng	Thị trấn Châu Ô			8,000		8,000		Thị trấn Châu Ô	Xã Bình Sơn	-	-	-	-	-	-	4,000	-	-	-	-	20	-	20	-	0		0			
44	Trường THCS Bình Hiệp: hàng mục: 6 phòng học 2 tầng; Khối hành chính quản trị 2 tầng	BQL dự án DTXD huyện Bình Sơn	BQLDA DTXD các công trình	C	Dân dụng	Xã Bình Hiệp			8,000		8,000		Xã Bình Hiệp	xã Đông Sơn	-	-	-	-	-	-	4,000	-	-	-	-	20	-	20	-	0		0			

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư sau điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Ngành, lĩnh vực	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư				QH phê duyệt quyết toán	Dự điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự điểm thực hiện theo dự toán đã giới hạn chính nơi	Lấy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020				Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025					Lấy kế vốn đã giao từ năm 2021-2024				Kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú																
								Quyết định đầu tư		TMDT	Ngân sách tỉnh (NST)				Ngân sách huyện (*)	Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó:		Trong đó:	NST	NSH	NSTW	NST	Tổng số	Vốn tỉnh phân cấp	Vốn địa huyện	Vốn khác (tổng thu, TKC...)	NST	Tổng số	Vốn tỉnh phân cấp	Vốn địa huyện		Vốn khác (tổng thu, TKC...)	Tổng số	Vốn tỉnh phân cấp	Vốn địa huyện	Vốn khác (tổng thu, TKC...)											
								Quyết định đầu tư	TMDT								NST	NSH																				NSTW	NST	Tổng số	Vốn tỉnh phân cấp	Vốn địa huyện	Vốn khác (tổng thu, TKC...)	NST	Tổng số	Vốn tỉnh phân cấp	Vốn địa huyện	Vốn khác (tổng thu, TKC...)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	11	15	16	17	12	20	13	23	24	14	15	16	17	31	19	20	21	22	18	19	20	21	23															
45	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường DH.09 (Bình Minh - Bình An)	BQL dự án DTXD huyện Bình Sơn	BQLĐA DTXD các công trình giao thông tỉnh	C	Giao thông	Xã Bình Minh và xã Bình An, huyện Bình Sơn	2026-2027	Số 332/QĐ-UBND ngày 14/03/2025	72,000		10,000		Xã Bình Minh và xã Bình An, huyện Bình Sơn	Xã Bình Minh	-	-	-	-	-	-	10,000	-	9,510	490	-	220	-	220	-	490	-	490	-	490														
46	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường DH.10	BQL dự án DTXD huyện Bình Sơn	BQLĐA DTXD các công trình giao thông tỉnh	C	Công trình giao thông cấp IV	Xã Bình Tân Phú	2024 - 2026	Quyết định số 2772/QĐ-UBND ngày 31/10/2024	13,000		1,000		Xã Bình Tân Phú	Xã Đông Sơn	-	-	-	-	-	-	12,000	500	-	20	480	-	20	-	20	-	445	-	445	-	445													
47	Nhà ở huấn luyện quân nhân dự bị động viên Ban Chỉ huy Quân sự huyện	BQL dự án DTXD huyện Bình Sơn	BQLĐA DTXD các công trình	C					6,200		6,200				-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	50	-	50	-	0	-	0	-	0	-	0													
48	Kè Bến Đụn	BQL dự án DTXD huyện Bình Sơn	BQLĐA DTXD các công trình	C	Công trình NN&PNT, cấp IV	TT Châu Ô	Không quá 03 năm	2060/QĐ-UBND ngày 12/10/2022	25,500		25,500		TT Châu Ô	xã Bình Sơn	-	-	-	-	-	-	-	500	-	130	370	-	50	-	50	-	370	-	370	-	370													
49	Hệ thống kè, mương thoát nước từ Bệnh viện đa khoa Bình Sơn đến kênh Long Xuân, xã Bình Long	BQL dự án DTXD huyện Bình Sơn	BQLĐA DTXD các công trình	C	Công trình NN&PNT, cấp IV	TT Châu Ô và xã Bình Long	Không quá 03 năm	32/NQ-HĐND ngày 19/9/2023	40,000		40,000			xã Bình Sơn	-	-	-	-	-	-	-	15,000	-	15,000	-	50	-	50	-	0	-	0	-	0	-	0												
50	Đường từ QL.1 (Ngã tư Chợ Châu Ô) đi đường tỉnh lộ 622B, xã Bình Long	BQL dự án DTXD huyện Bình Sơn	BQLĐA DTXD các công trình	B	Giao thông + Hạ tầng kỹ thuật	TT Châu ô và xã Bình Long		Số 3176/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	105,919	100,000	5,919			500		500						500			500					138.4		138.400		138.400														
51	Trụ sở UBND xã Bình Dương	BQL dự án DTXD huyện Bình Sơn	BQLĐA DTXD các công trình giao thông tỉnh	C	Giao thông + Hạ tầng kỹ thuật	xã Bình Dương		31/NQ-HĐND ngày 19/9/2023 của HĐND huyện Bình Sơn	20,000		20,000						5,000		5,000																													
52	Nhà sản thôn Thôn An, xã Bình An (giai đoạn 2)	BQL dự án DTXD huyện Bình Sơn	BQLĐA DTXD các công trình	C	Giao thông + Hạ tầng kỹ thuật	Xã Bình An		367/QĐ-UBND ngày 23/3/2022	4,500		4,500						4,500		4,500																													
53	Hoàn thiện tuyến đường số 3, số 4 cụm công nghiệp Bình Nguyên	BQL dự án DTXD huyện Bình Sơn	BQLĐA DTXD các công trình giao thông tỉnh	C	Giao thông + Hạ tầng kỹ thuật	Xã Bình Nguyên		Quyết định số 1559/QĐ-UBND ngày 15/9/2023 của Chủ tịch UBND huyện Bình Sơn	2,300		2,300						2,300		2,300																													
54	Nhà bia và đường vào nhà bia tượng niệm Đại đội 95	BQL dự án DTXD huyện Bình Sơn	BQLĐA DTXD các công trình giao thông tỉnh	C	Giao thông + Hạ tầng kỹ thuật	Thị trấn Châu Ô		1560/QĐ-UBND ngày 15/9/2023 của CT UBND huyện Bình Sơn	5,000		5,000						5,000		5,000																													
55	Hệ thống cấp nước sinh hoạt tập trung, xã Bình Chương	BQL dự án DTXD huyện Bình Sơn	BQLĐA DTXD các công trình giao thông tỉnh	C	Giao thông + Hạ tầng kỹ thuật	Xã Bình Chương		1506/QĐ-UBND ngày 16/7/2024	7,000		7,000						3,500		3,500																													
56	Sửa chữa, mở rộng, nâng cấp tuyến đường DH.04 (đoạn còn lại xã Bình Thanh và xã Bình Tân Phú	BQL dự án DTXD huyện Bình Sơn	BQLĐA DTXD các công trình giao thông tỉnh	C	Giao thông + Hạ tầng kỹ thuật	Xã Bình Thanh, xã Bình Tân Phú		số 10/NQ-HĐND ngày 28/3/2024	19,000		19,000							200		200																												
57	Hệ thống cấp nước sinh hoạt tập trung xã Bình Mỹ	BQL dự án DTXD huyện Bình Sơn	BQLĐA DTXD các công trình	C	Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp IV	Xã Bình Mỹ		Quyết định số 1510/QĐ-UBND ngày 16/7/2024	7,000		7,000		Xã Bình Mỹ	Xã Bình Chương	-	-	3,500	3,500	-	3,500	-	-	20	-	20	-	-	20	-	-	-	-	-	-	-													
58	Nâng cấp, mở rộng hệ thống cấp nước sinh hoạt tập trung xã Bình Trung	BQL dự án DTXD huyện Bình Sơn	BQLĐA DTXD các công trình	C	Công trình hạ tầng kỹ thuật	Xã Bình Trung			3,000		3,000		Xã Bình Trung	Xã Bình Sơn	-	-	1,500	-	-	-	-	1,500	-	-	-	-	20	-	20	-	-	-	-	-	-													
II Bộ CHQS tỉnh									6,200	-	6,200	-	-	-	-	-	-	-	-	-	40	-	40	-	-	20	-	20	-	20	-	20	-	-	-													
- Dự án chuẩn bị đầu tư (chưa bố trí vốn thực hiện)									6,200	-	6,200	-	-	-	-	-	-	-	-	-	40	-	40	-	-	20	-	20	-	20	-	20	-	-	-	-												
1	Thao trường Huân huyện Ban Chỉ huy quân sự huyện	Ban Chỉ huy quân sự huyện Bình Sơn	Bộ CHQS tỉnh						6,200		6,200				-	-	-	-	-	-	-	40	-	40	-	-	20	-	20	-	20.000	-	20.000	-	-	-												
III Sở Nông nghiệp và Môi trường									-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1,500	-	-	1,500	-	-	1,500	-	-	1,500	-	-	-	-	-	-	-												
- Dự án Quyết toán									-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1,500	-	-	1,500	-	-	1,500	-	-	1,500	-	-	-	-	-	-	-											
1	Lập quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 huyện Bình Sơn	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Bình Sơn	Sở Nông nghiệp và Môi trường huyện Bình Sơn						-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1,500	-	-	1,500	-	-	1,500	-	-	-	-	-	-	-	-												
VI Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh									236,283	-	236,283	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	480	-	80	400	-	400	-	-	400	80	-	80	-	-	-	-											
- Dự án Quyết toán									15,283	-	15,283	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	400	-	-	400	-	-	400	-	-	400	-	-	-	-	-	-											
1	Đầu tư khu dân cư Rộc Đình, xã Bình Long	Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Bình Sơn	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	C		xã Bình Long	2018-2019	2470/QĐ-UBND ngày 26/10/2018	9,783		9,783				-	-	200	-	-	-	-	200	-	-	200	-	-	200	-	-	-	-	-	-	-	-												
2	Khu dân cư Vườn Hùng, xã Bình Nguyên	Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Bình Sơn	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	C		xã Bình Nguyên	2018-2019	2417/QĐ-UBND ngày 19/10/2018	5,500		5,500				-	-	200	-	-	-	-	200	-	-	200	-	-	200	-	-	-	-	-	-	-	-												
- Dự án chuẩn bị đầu tư (chưa bố trí vốn thực hiện)									221,000	-	221,000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	80	-	80	-	-	-	-	-	-	80	-	80	-	-	-	-	-											
2	Khu dân cư Thị Tú	Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Bình Sơn	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh						37,000		37,000				-	-	-	-	-	-	-	20	-	20	-	-	-	-	-	20	-	20	-	-	-	-												
3	Khu dân cư Gò Đổ	Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Bình Sơn	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh						24,000		24,000				-	-	-	-	-	-	-	20	-	20	-	-	-	-	-	20	-	20	-	-	-	-												
4	Khu đô thị mới Nam thị trấn Châu Ô	Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Bình Sơn	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh						135,000		135,000				-	-	-	-	-	-	-	20	-	20	-	-	-	-	-	20	-	20	-	-	-	-												
5	Khu dân cư Bàu Mây	Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Bình Sơn	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh						25,000		25,000				-	-	-	-	-	-	-	20	-	20	-	-	-	-	-	20	-	20	-	-	-	-												

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư thực hiện dự án/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư sau điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Ngành, lĩnh vực	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			QH phê duyệt quyết toán	Dự án được tiếp tục thực hiện theo dự án đã giải ngân chính thức	Dự án thực hiện theo dự án đã giải ngân chính thức	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025				Lũy kế vốn đã giao từ năm 2021-2024				Kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																								
								Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó					Trong đó:		Trong đó:	NST	NSH	NSTW	NST	Tổng số	Trong đó			Tổng số		Trong đó			Tổng số	Trong đó																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																			
															NST	NSH							Vốn tính phân cấp	Vốn tính phân cấp	Vốn khác (tổng thu, TAC...)			Vốn tính phân cấp	Vốn tính phân cấp	Vốn khác (tổng thu, TAC...)																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																					

Ghi chú:
(*): Chuẩn xác sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh Quyết định đầu tư dự án.
(**): Giao UBND tỉnh rà soát, giao chủ đầu tư theo đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật.